

**BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING**

Số: 2416/TM-ĐHTCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

THƯ MỜI

Về việc tham gia báo giá

**Gói thầu: Thuê vận chuyển tài sản của Trường
từ cơ sở 306 và 343/4 Nguyễn Trọng Tuyển**

Trường Đại học Tài chính – Marketing trân trọng kính mời các đơn vị có đủ năng lực tham gia báo giá gói thầu “Thuê vận chuyển tài sản của Trường từ cơ sở 306 và 343/4 Nguyễn Trọng Tuyển”

- Chủ đầu tư: Trường Đại học Tài chính – Marketing.
- Địa điểm thực hiện: 778 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, Tp.HCM
- Thời hạn nhận báo giá: Đến 15 giờ 00 phút ngày 03/7/2026.
- Địa điểm gửi báo giá: Phòng Đầu tư và Mua sắm (phòng D215), 778 Nguyễn Kiệm, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người nhận báo giá: Ông Nguyễn Các Minh – ĐT: 0909 610967
- Nội dung báo giá theo Phụ lục đính kèm.

Trân trọng./. *CM*

Nơi nhận:

- Đăng tải trên Website P.ĐTMS;
- Lưu: VT, ĐTMS (03b). *✓*

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG
ĐẦU TƯ VÀ MUA SẮM**



Nguyễn Việt Thịnh



**DANH MỤC TÀI SẢN VÀ CHUYỂN VỀ PHÒNG D.202
TRỤ SỞ ĐỨC NHUẬN**

Stt	Tên tài sản	Quy cách, đặc điểm	Số lượng (cái)	Cơ sở
1	Amplifier 60W	60W	10	306 NTT
2	Loa hộp gắn tường 30W	30W	20	306 NTT
3	Micro không dây		10	306 NTT
4	Tủ rack 19" 4U	19" 4U	10	306 NTT
5	Màn hình tương tác thông minh 4K 86inch	86inch	10	306 NTT
6	Bộ đàm Motorola GP 3688	Motorola GP 3688	5	306 NTT
7	Dock kết nối wireless chia sẻ màn hình không dây (10 phòng học)		10	306 NTT
8	Giá treo màn hình di động (10 phòng học)		10	306 NTT
9	Máy bộ đàm Kenwood	Kenwood	4	306 NTT
10	Máy lọc nước Pucomtech CAH2C (Tầng 2, 3, 4, 5, 6)	Pucomtech CAH2C	5	306 NTT
11	Máy vi tính	VSP, Sama	2	306 NTT
12	Máy vi tính	Dell OptiPlex 3020	1	306 NTT
13	Quạt cây	Toshiba	1	306 NTT
14	Âm ly		3	343/4 NTT
15	Loa		6	343/4 NTT
16	Bộ Micro không dây		3	343/4 NTT
17	Tivi Samsung 85inch QA85Q60BA	Samsung 85inch QA85Q60BA	3	343/4 NTT
18	Điện thoại bàn	Panasonic KT-TS500MX	1	343/4 NTT
19	Máy lọc nước nóng lạnh		3	343/4 NTT
20	Bình thủy điện	Panasonic 3 lit NC-EG3000	1	343/4 NTT
21	Giường xếp		5	343/4 NTT
22	Quạt treo tường	Senko	9	343/4 NTT
23	Tủ lạnh		1	343/4 NTT
24	Tủ sắt	4 cánh	1	343/4 NTT

CM

PHỤ LỤC 02

DANH MỤC TÀI SẢN VẬN CHUYỂN VỀ TẦNG 4, 5, 6 CƠ SỞ CẦU KIỀU

Stt	Tên tài sản	Quy cách, đặc điểm	Số lượng (cái)	Cơ sở
1	Bàn góc Sofa (sảnh giải lao sinh viên)		2	306 NTT
2	Bàn phòng tiếp sinh viên, dụng cụ, y tế, giảng viên		13	306 NTT
3	Bàn sinh viên (10 phòng học)		210	306 NTT
4	Băng ca		1	306 NTT
5	Bình oxy		1	306 NTT
6	Bộ bàn trà phòng khách công vụ cơ sở 343/4		1	306 NTT
7	Ghế bar (sảnh giải lao sinh viên)		6	306 NTT
8	Ghế chân quỳ (phòng tiếp sinh viên)		4	306 NTT
9	Ghế đôn (sảnh giải lao sinh viên)		3	306 NTT
10	Ghế phòng tiếp sinh viên, dụng cụ, y tế, giảng viên		13	306 NTT
11	Ghế sinh viên (10 phòng học)		420	306 NTT
12	Giường bệnh		2	306 NTT
13	Giường sắt đơn (phòng bảo vệ)		1	306 NTT
14	Giường xếp (phòng nghỉ giảng viên)		10	306 NTT
15	Sofa băng dài (sảnh giải lao sinh viên)		1	306 NTT
16	Sofa phòng tiếp sinh viên, y tế		1	306 NTT
17	Tủ (kệ)	Tủ thuốc	1	306 NTT
18	Tủ đựng tài liệu (phòng tiếp sinh viên, phòng dụng cụ, phòng y tế)		4	306 NTT
19	Tủ Locker 9 ngăn TU983-3K (phòng nghỉ giảng viên)		2	306 NTT
20	Xe tiêm		1	306 NTT
21	Bàn giảng viên		3	343/4 NTT
22	Bàn làm việc nhân viên		3	343/4 NTT
23	Bàn sinh viên 2 chỗ		73	343/4 NTT
24	Bàn sinh viên học nhóm		18	343/4 NTT
25	Băng ghế chờ inox 3 chỗ		3	343/4 NTT
26	Băng ghế chờ inox 4 chỗ		2	343/4 NTT
27	Ghế giảng viên		6	343/4 NTT
28	Ghế sinh viên học nhóm		18	343/4 NTT
29	Ghế xếp sinh viên		146	343/4 NTT

